

Số: 194/2020/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2020/TLST/HNGĐ ngày 06/5/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1982

HKTT: P 1702 – Chung cư An Lạc, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: PC6-21, chung cư Golden West, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lý Thế Thành, sinh năm 1982

HKTT: P 1702 – Chung cư An Lạc, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hiện đang thụ án tại Đội 4, phân trại 3 – Trại giam Xuân Nguyên, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/6/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Phạm Thị D và anh Lý Thế Thành.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lý Diệu Linh, sinh ngày 21/12/2008 và Lý Khánh Linh, sinh ngày 17/03/2015. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất chị D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Thành có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

+ *Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ *Về nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị D, anh Thành mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Trả lại cho chị D 150.000 đồng tiền án phí, chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0009263 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp;*
- *UBND xã Hưng Hoá, Tam Nông, Phú Thọ;;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Văn Vinh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).